

	PHIẾU KIỂM TRA BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ			
	Số VIN:		Số Km:	
	Biển số:		Ngày thực hiện:	

Lưu ý: Khoanh tròn vào các hạng mục thực hiện. Ví dụ 

No.	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CẤP BẢO DƯỠNG				KẾT QUẢ (OK/ NOK)
		1	2	3	4	
I. CÁC BỘ PHẬN CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ						
1	Nhớt động cơ	R	R	R	R	
2	Lọc nhớt động cơ	R	R	R	R	
3	Lỗi lọc nhiên liệu		R	R	R	
4	Lỗi lọc gió động cơ			R	R	
5	Lỗi lọc gió động cơ	C	C			
6	Rò rỉ trong hệ thống làm mát, bôi trơn, khí thải, nhiên liệu	I	I	I	I	
7	Nước làm mát				R	
8	Tình trạng của ống thông hơi trực khuỷu (đảm bảo ống không bị bóp méo hoặc tắc nghẽn)				I	
9	Tình trạng dây đai và bộ tăng đai tự động	I	I	I	I	
10	Dây đai				R	
11	Hệ thống điều khiển động cơ điện tử	I	I	I	I	
12	Họng nạp và cảm biến lưu lượng khí nạp			C	C	
13	Liên kết giữa cảm biến đo lưu lượng khí nạp và vỏ bộ lọc gió			T		
II. HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG						
1	Bộ trợ lực ly hợp, hộp số, cầu sau	I	I	I	I	
2	Các mối siết (liên kết) của vỏ ly hợp, hộp số và hệ thống truyền động			T	T	
3	Lỗ thông hơi hộp số, cầu sau			C	C	
4	Nhớt cầu sau			R	R	
5	Nhớt hộp số			R	R	
6	Ốc xả từ tính			C	C	
III. GẦM XE						
1	Các bu lông của khớp nối cao su – kim loại trong liên kết nhíp	T		T		
2	Kiểm tra ổ bi moay-ơ bánh sau xem có độ rơ không và điều chỉnh nếu cần thiết	I	I	I	I	
3	Áp suất lốp, tình trạng lốp	I	I	I	I	
IV. HỆ THỐNG LÁI						
1	Độ rơ của vô lăng			I		
2	Các mối nối giữa càng chữ U của khớp các đăng (khớp chữ thập) và trục lái				T	
3	Độ rơ các khớp trục lái	I	I	I	I	
4	Bu lông phía trên cố định vỏ hộp lái vào khung phụ		T			
5	Các đai ốc cố định giá đỡ hộp lái vào khung phụ		T			
6	Dầu trợ lực lái				R	
V. HỆ THỐNG PHANH						
1	Dầu phanh				R	

No.	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CẤP BẢO DƯỠNG				KẾT QUẢ (OK/ NOK)
		1	2	3	4	
2	Rò rỉ hay hư hỏng của bộ chấp hành thủy lực phanh chính	I	I	I	I	
3	Tình trạng má phanh và đĩa thắng của cơ cấu phanh trước	I	I	I	I	
4	Tình trạng má phanh và đĩa phanh sau đối với xe có phanh đĩa	I	I	I	I	
5	Kiểm tra tình trạng của má phanh cơ cấu phanh đỗ (đối với xe có phanh đĩa)	I	I	I	I	
6	Tình trạng chụp cao su của xi lanh bánh xe và cụm phanh			I	I	
7	Tình trạng dây thắng phanh đỗ và vỏ bọc		I	I	I	
8	Hành trình phanh đỗ	I	I	I	I	
9	Cơ cấu liên kế phanh đỗ	A	A	A	A	

VI. CABIN - THÙNG - THÂN XE

1	Liên kết cố định của cabin vào khung xe		I			
2	Liên kết cố định thân xe với khung xe		I			
3	Liên kết cố định thùng xe với khung xe		I	I		
4	Điều kiện và kết nối của các thiết bị giữ của cửa giữa (trượt), điều chỉnh hoặc, nếu cần, thay thế các bộ phận (chốt dẫn hướng hoặc vỏ), ở trạng thái giới hạn		I	I	I	
5	Lọc gió cabin	R	R	R	R	
6	Bơm mỡ vào khớp của trục giữa của cửa		L			

VII. HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

1	Tình trạng ống ga	I	I	I	I	
2	Tình trạng ga lạnh	I	I	I	I	
3	Mức độ hoạt động của hệ thống điều hòa	I	I	I	I	
4	Dàn nóng			T	T	
5	Dàn nóng	C	C	C	C	

Giải thích từ viết tắt:			
I	Kiểm tra	C	Vệ sinh
R	Thay thế	L	Bôi trơn
T	Siết chặt	A	Điều chỉnh

Cấp bảo dưỡng (x1.000 km)	
Cấp 1	10, 30, 50, 70, 90, 110, 130, 150
Cấp 2	20, 60, 100, 140
Cấp 3	40, 120
Cấp 4	80

Lưu ý với khách hàng:

Tp Dịch vụ/ Quản đốc	Cố vấn dịch vụ	Kỹ thuật viên	Khách hàng